

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I
MÔN NGỮ VĂN, LỚP 6

T T	Kĩ năng	Nội dung/đơ n vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổn g % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TNK Q	T L	TNK Q	T L	TNK Q	TL	TNK Q	T L	
1	Đọc hiểu	Thơ lục bát.	4	0	4	0	0	2	0		60
2	Viết	Kể lại một trải nghiệm của bản thân.	0	1*	0	1*	0	1*	0	1*	40
Tổng			20		20		0	20	0		100
				5		15		10		10	
Tỉ lệ %			25%		35%		30%		10%		
Tỉ lệ chung			60%				40%				

BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I
MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT

TT	Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Đọc hiểu	Thơ lục bát	Nhận biết: - Nêu được ấn tượng chung về văn bản. - Nhận biết số tiếng, số dòng, vần, nhịp của bài thơ lục bát. - Chỉ ra được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản. - Nhận ra từ đơn, từ phức (từ ghép và từ láy); các biện pháp tu từ ẩn dụ và hoán dụ. Thông hiểu: - Nêu được chủ đề của bài thơ, cảm xúc chủ đạo của nhân vật trữ tình trong bài thơ. - Nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ. - Nghĩa của một số thành ngữ thông dụng. Vận dụng - Trình bày được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử được gợi ra từ văn bản. - Đánh giá được giá trị của các yếu tố vần, nhịp.	4 TN	4TN	2TL	
2	Viết	Kể lại một trải nghiệm của bản thân.	Nhận biết: Thông hiểu: Vận dụng: Vận dụng cao: Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân; dùng người kể chuyện ngôi thứ nhất chia sẻ trải nghiệm và thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể.				1TL*

Tổng		4 TN 1TL*	4TN 1TL*	2 TL 1TL*	1 TL*
Tỉ lệ %		25	35	30	10
Tỉ lệ chung		60		40	

Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com

<https://www.vnteach.com>

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I

Môn Ngữ văn lớp 6

Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề

I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)

Đọc đoạn ngữ liệu sau:

Trong đầm gì đẹp bằng sen

Lá xanh bông trắng lại chen nhị vàng

Nhị vàng, bông trắng, lá xanh

Gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn.

(*Bình giảng ca dao*, NXB Giáo dục, 1996)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Bài ca dao trên được viết theo thể thơ nào?

- A. Sáu chữ
- B. Tám chữ
- C. Lục bát
- D. Tự do

Câu 2. Để xác định thể thơ, em căn cứ vào :

- A. Số chữ, số dòng
- B. Thanh điệu, số chữ
- C. Cách hiệp vần, thanh điệu
- D. Số chữ, cách hiệp vần.

Câu 3. Biện pháp tu từ chủ yếu được sử dụng trong bài ca dao là :

- A. Ẩn dụ
- B. So sánh
- C. Nhân hóa
- D. Hoán dụ

Câu 4. Câu thơ *Trong đầm gì đẹp bằng sen* có mấy từ đơn ?

- A. 5
- B. 6
- C. 3
- D. 4

Câu 5. Tác giả dân gian viết về hoa sen nhằm mục đích gì ?

- A. Miêu tả vẻ đẹp hoa sen.
- B. Bày tỏ sự yêu mến đối với vẻ đẹp của hoa sen.
- C. Bày tỏ sự ngưỡng mộ đối với vẻ đẹp của hoa sen.
- D. Đưa ra một bài học, một triết lí về cách sống.

Câu 6. Tác giả dân gian đã quan sát hoa sen theo trình tự nào ?

- A. Từ khái quát đến chi tiết, từ chi tiết đến khái quát.
- B. Từ trong ra ngoài, từ ngoài vào trong.
- C. Từ xa đến gần, từ gần đến xa.
- D. Từ trên xuống dưới, từ dưới lên trên.

Câu 7. Người ta ngưỡng mộ vẻ đẹp cao quý của hoa sen là do :

- A. Vẻ đẹp tự nhiên mà các sự vật khác không có được : Trong đầm gì đẹp bằng sen.
- B. Vẻ đẹp từ các bộ phận của hoa : Nhị vàng, bông trắng, lá xanh.
- C. Màu sắc tự nhiên, thanh khiết : Lá xanh bông trắng lại chen nhị vàng.
- D. Môi trường sống : Gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn.

Câu 8. Xét về ý nghĩa, bài ca dao này:

- A. Chỉ nói về vẻ đẹp của hoa sen.
- B. Trước hết là nói về vẻ đẹp của hoa sen, sau đó là nói đến con người.
- C. Thông qua vẻ đẹp của hoa sen để ca ngợi con người có phẩm chất cao quý.
- D. Từ hoa sen mà làm ta liên tưởng đến nhiều loài hoa khác.

Câu 9. Tục ngữ có câu : “Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng”. Nhưng hoa sen thì “Gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn”. Em có suy nghĩ gì về điều đó ?

Câu 10. Chép lại hai câu thơ lục bát mà em biết có hình ảnh hoa sen.

II. VIẾT (4.0 điểm)

Bằng vốn sống của mình, em hãy viết bài văn kể lại một trải nghiệm đáng nhớ.

..... **Hết**

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I

Môn: Ngữ văn lớp 6

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6,0
	1	C	0,5
	2	D	0,5
	3	A	0,5
	4	B	0,5
	5	D	0,5
	6	C	0,5
	7	D	0,5
	8	C	0,5
	9	Học sinh nêu suy nghĩ hợp lí.	1,0
	10	Học sinh chép đúng hai câu thơ lục bát có hình ảnh hoa sen.	1,0
II		VIẾT	4,0
		<i>a. Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự</i>	0,25
		<i>b. Xác định đúng yêu cầu của đề: Kể lại một trải nghiệm đáng nhớ</i>	0,25
		<i>c. Kể lại trải nghiệm đáng nhớ</i> HS có thể kể về sự trải nghiệm của mình theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: - Sử dụng ngôi kể thứ nhất. - Giới thiệu được trải nghiệm đáng nhớ. - Diễn biến sự việc được kể hợp lí. - Nêu được ý nghĩa của trải nghiệm đối với bản thân.	2,5
		<i>d. Chính tả, ngữ pháp</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	0,5
		<i>e. Sáng tạo: lời kể sinh động, có hình ảnh, cảm xúc.</i>	0,5

..... **HẾT**